



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN KINH TẾ ĐẦU TƯ
PHÒNG PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ

số tháng 6/2023



MỤC LỤC

PHẦN I: KINH TẾ THẾ GIỚI	1
1. Tình hình kinh tế thế giới tháng 05/2023	1
1.1. Tổng quan chung	1
1.2. Các nền kinh tế lớn trên thế giới	3
2. Dự báo tăng trưởng	7
PHẦN II: KINH TẾ VIỆT NAM	9
1. Tình hình kinh tế Việt Nam tháng 05/2023	9
1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội	9
1.1.1. Sản xuất công nghiệp	9
1.1.2. Xuất nhập khẩu	10
1.1.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp	10
1.1.4. Hoạt động đầu tư	11
1.1.5. Chỉ số giá tiêu dùng	12
1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ	13
1.2.1. Tăng trưởng tín dụng	13
1.2.2. Lãi suất	13
1.2.3. Tỷ giá	13
1.2.4. Chứng khoán	14
1.2.5. Lạm phát	14
2. Dự báo kinh tế Việt Nam	15
2.1. Về chủ trương, chính sách	15
2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam	16
PHẦN III: THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO	17
1. Thị trường dầu thô	17
2. Thị trường khí	20
3. Thị trường phân bón	22
4. Thị trường điện	26
PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	28
<i>Phụ lục I: Kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 5 năm 2023</i>	29



PHẦN I

KINH TẾ THẾ GIỚI

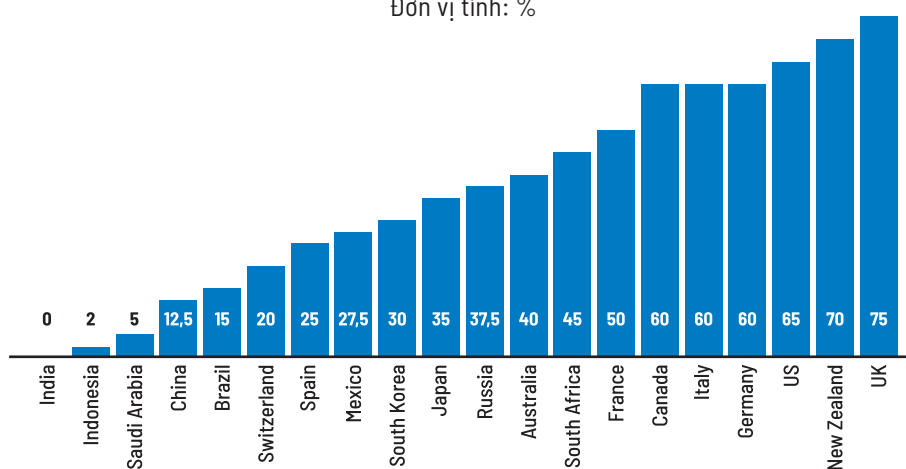
1. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI THÁNG 05/2023

1.1. Tổng quan chung

Trong các tháng đầu năm 2023, kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, bước đầu tránh được nguy cơ suy thoái, nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro từ xung đột Nga - Ukraine kéo dài, nguy cơ tái bùng phát dịch bệnh, lạm phát thế giới đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao.

XÁC SUẤT SUY THOÁI CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Đơn vị tính: %



Nguồn: Bloomberg

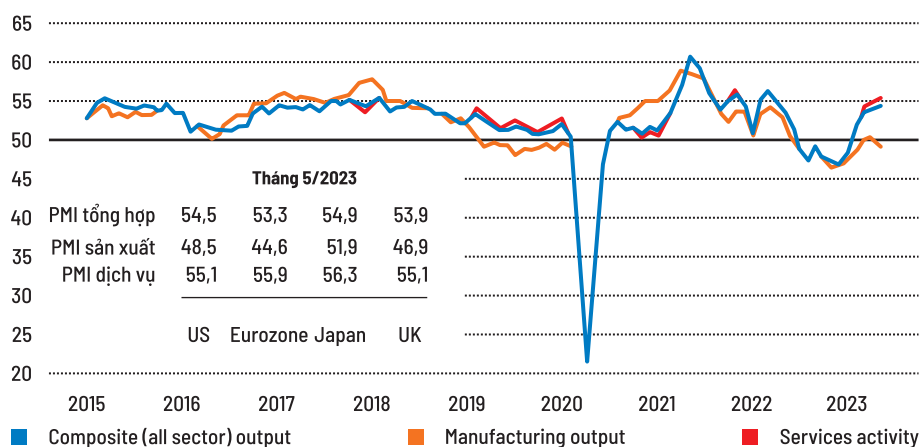
Theo dữ liệu PMI “dự báo sớm” do S&P Global tổng hợp, tháng 5/2023 tăng trưởng kinh tế của bốn nền kinh tế hàng đầu đã tăng nhanh nhất trong 13 tháng. Tuy nhiên, tăng trưởng được thúc đẩy hoàn toàn bởi dịch vụ, trong khi sản xuất tiếp tục bị đình trệ trên diện rộng do đơn đặt hàng mới ngày càng giảm.

Chi tiêu tiếp tục chuyển từ hàng hóa sang dịch vụ, kéo theo sự thay đổi trong áp lực lạm phát. Giá hàng hóa đang giảm trong bối cảnh nguồn cung dư thừa, nhưng giá tính phí cho các dịch vụ tiếp tục tăng do nhu cầu vượt quá nguồn cung sau đại dịch. Do đó, chi phí đầu vào và giá bán tiếp tục tăng với tốc độ cao, mặc dù đã hạ nhiệt rõ rệt so với mức đỉnh của năm ngoái.

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2023

Các Ngân hàng trung ương cần theo dõi, đánh giá áp lực của lạm phát và khả năng phục hồi của tăng trưởng. Tăng trưởng trong lĩnh vực dịch vụ có thể sẽ tạo thêm áp lực lên các ngân hàng trung ương trong việc giữ lãi suất cao hơn trong thời gian dài hơn, và trong một số trường hợp, thậm chí có thể đạt mức lãi suất cuối kỳ cao hơn, điều này sẽ làm tăng nguy cơ tăng trưởng kinh tế bị chậm lại.

CHỈ SỐ PMI “DỰ BÁO SỚM” CỦA 4 NỀN KINH TẾ HÀNG ĐẦU

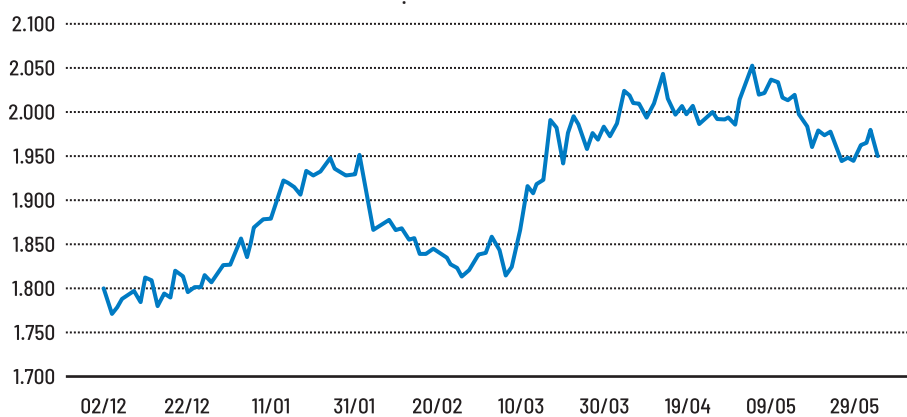


Nguồn: S&P Global Market Intelligence

Cuộc khủng hoảng trong lĩnh vực ngân hàng trên toàn cầu thúc đẩy dòng tiền chảy vào vàng. Trên thực tế, vàng đã tăng giá khá mạnh từ đầu năm đến nay.

GIÁ VÀNG THẾ GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị tính: USD/ounce



Nguồn: kitco.com

Đồng đô la Mỹ cũng biến động tăng, giảm giá đan xen sau khi FED tăng lãi suất và sự không chắc chắn về việc nâng giới hạn nợ của Hoa Kỳ để ngăn chặn tình trạng vỡ nợ. Tính đến ngày 25/5/2023, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 102,28 điểm, tăng 0,78% so với tháng 4/2023.

1.2. Các nền kinh tế lớn trên thế giới

▪ Kinh tế Mỹ

Hoạt động kinh doanh của Mỹ trong tháng 5/2023 đã tăng lên nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực dịch vụ, dấu hiệu cho thấy nền kinh tế đang lấy lại động lực vào đầu quý II bất chấp nguy cơ suy thoái kinh tế gia tăng.

Chỉ số PMI tổng hợp của Mỹ, chỉ số theo dõi các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, đã tăng lên 54,5 trong tháng 5/2023, ngưỡng cao nhất kể từ tháng 4/2022 và tăng so với mức 53,4 của tháng 4/2023. Đây cũng là tháng thứ tư liên tiếp chỉ số PMI (chỉ số Nhà quản trị mua hàng) của Mỹ duy trì trên mức 50, cho thấy sự tăng trưởng trong khu vực tư nhân.

Trong khi đó, chỉ số đơn đặt hàng mới của các doanh nghiệp tư nhân đã tăng lên 54,3 trong tháng 5/2023, mức cao nhất kể từ tháng 5/2022. PMI ngành dịch vụ cũng tăng lên 55,1, cao nhất trong vòng 13 tháng.

Tuy nhiên, hầu hết các nhà kinh tế đang dự đoán nền kinh tế Mỹ sẽ rơi vào suy thoái trong nửa cuối năm 2023 do chiến dịch thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh nhất kể từ những năm 1980 của Fed để kiểm chế lạm phát. Tình trạng thắt chặt các điều kiện tín dụng và bế tắc trong nâng trần nợ công của chính phủ cũng đang làm tăng nguy cơ suy thoái của nền kinh tế số một thế giới.

Ngày 03/6/2023, Tổng thống Joe Biden đã ký ban hành “Đạo luật Trách nhiệm tài chính năm 2023”, đình chỉ chính sách áp dụng trần nợ công để gia hạn khoản vay và duy trì việc thanh toán các hóa đơn, qua đó tránh được tình trạng vỡ nợ có thể gây ra sự hoảng loạn trên thị trường như mất việc làm diện rộng và suy thoái kinh tế, với hệ lụy ở quy mô toàn cầu.

Nội dung thỏa thuận giữa hai đảng bao gồm: đình chỉ áp mức trần nợ 31.400 tỷ USD trong 2 năm, đến ngày 1/1/2025; giới hạn chi tiêu ngân sách năm tài chính 2024 và 2025, theo đó trong năm tài chính 2024 cấp 886 tỷ USD cho ngân sách quốc phòng và 704 tỷ USD cho các hạng mục không thuộc lĩnh vực quốc phòng; nhất trí tăng 1% chi tiêu ngoài lĩnh vực quốc phòng trong tài khóa 2025.

Đồng thời, hai bên nhất trí thu hồi quỹ COVID-19 chưa sử dụng; đẩy nhanh quá trình cấp phép cho một số dự án năng lượng và tăng thêm điều kiện đối với các chương trình dành cho người nghèo. Văn phòng Ngân sách Quốc hội Mỹ cho hay, các hạn chế chi tiêu sẽ giảm thâm hụt 1.500 tỷ USD trong 10 năm.

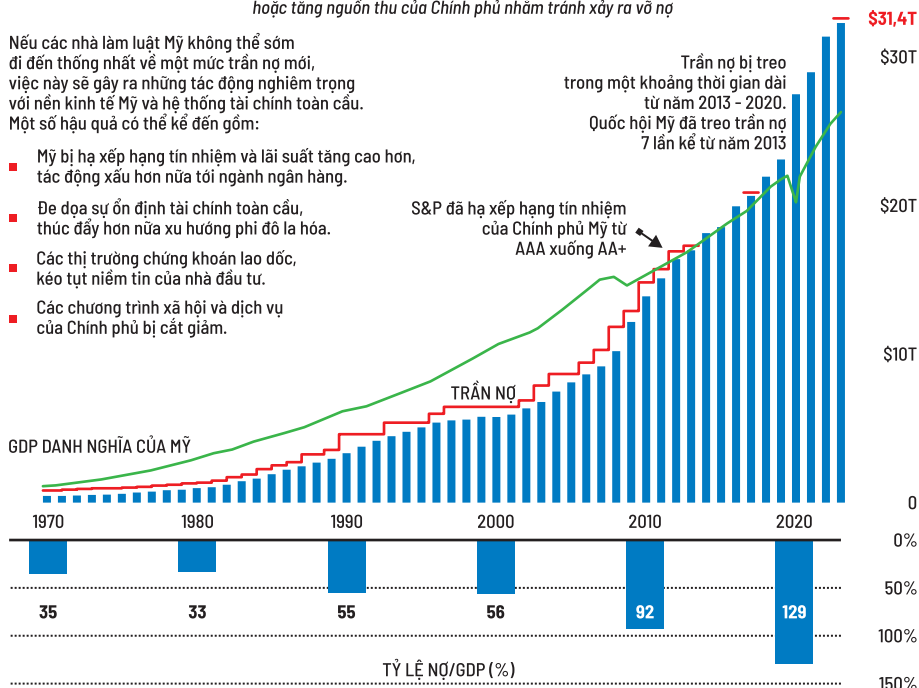
Mặc dù vậy, thế bế tắc ở Quốc hội Mỹ xung quanh vấn đề nâng trần nợ đã gây sụt mẻ đối với định hạng tín nhiệm đang ở mức hoàn hảo của Mỹ. Theo tin từ hãng CNN, Fitch Ratings đã đặt định hạng tín nhiệm mức cao nhất của Mỹ vào trạng thái “theo dõi tiêu cực”, một động thái phản ánh những bấp bênh xung quanh cuộc đàm phán trần nợ và nguy cơ xảy ra vỡ nợ. Fitch dự báo Chính phủ Mỹ sẽ tiếp tục chi nhiều hơn thu, dẫn tới thâm hụt ngân sách tương đương 6,5% tổng sản phẩm trong nước (GDP) trong năm 2023 và 6,9% GDP trong năm 2024.

TRẦN NỢ CÔNG CỦA MỸ
THAY ĐỔI THẾ NÀO TRONG HƠN 5 THẬP KỶ?

Trần nợ là giới hạn về tổng số tiền mà Chính phủ Mỹ có thể vay để chi trả cho các hoạt động và thực hiện các nghĩa vụ của mình. Khi nợ công đạt mức trần, Quốc hội phải tăng giới hạn này lên hoặc thực hiện các biện pháp để giảm đi chi tiêu hoặc tăng nguồn thu của Chính phủ nhằm tránh xảy ra vỡ nợ

Nếu các nhà làm luật Mỹ không thể sớm đi đến thống nhất về một mức trần nợ mới, việc này sẽ gây ra những tác động nghiêm trọng với nền kinh tế Mỹ và hệ thống tài chính toàn cầu. Một số hậu quả có thể kể đến gồm:

- Mỹ bị hạ xếp hạng tín nhiệm và lãi suất tăng cao hơn, tác động xấu hơn nữa tới ngành ngân hàng.
- Đe dọa sự ổn định tài chính toàn cầu, thúc đẩy hơn nữa xu hướng phi đô la hóa.
- Các thị trường chứng khoán lao dốc, kéo tụt niềm tin của nhà đầu tư.
- Các chương trình xã hội và dịch vụ của Chính phủ bị cắt giảm.



Nguồn: Ngân hàng Thế giới (WB), Bộ Tài chính Mỹ, Dịch vụ Nghiên cứu Quốc hội Mỹ

▪ **Kinh tế khu vực EU**

Tốc độ tăng trưởng chậm lại ở châu Âu so với mức đỉnh gần đây vào tháng 4/2023 ở cả Khu vực đồng tiền chung châu Âu và Vương quốc Anh. Tuy nhiên, cả hai nền kinh tế vẫn tiếp tục báo cáo mức tăng trưởng mạnh mẽ, mặc dù trong cả hai trường hợp, tốc độ tăng trưởng của ngành dịch vụ đều giảm một chút so với mức ấn tượng trong tháng 4/2023 và cả hai nền kinh tế đều báo cáo tình trạng suy thoái sản xuất ngày càng rõ rệt.

Giá thực phẩm đang gây ra một “cú sốc thứ tư” đối với lạm phát sau các nút thắt chuỗi cung ứng trong đại dịch Covid-19; giá năng lượng bùng nổ do chiến tranh Nga-Ukraine và thị trường lao động thắt chặt quá mức.

Như vậy, thực phẩm không phải là nhóm mặt hàng duy nhất khiến lạm phát ở châu Âu dù giảm vẫn cao dai dẳng, lạm phát lõi ở khu vực Eurozone tháng 4/2023 là 7,0%, gần mức cao kỷ lục.

Tại châu Âu, lĩnh vực công nghiệp gặp khó khăn, gây nguy cơ kéo Đức - đầu tàu kinh tế của Liên minh châu Âu rơi vào suy thoái. Mới đây, chỉ số niềm tin của các nhà đầu tư Đức đã suy giảm tháng thứ ba liên tiếp và chỉ số tâm lý kinh tế ZEW giảm mạnh trong tháng 5/2023, giảm xuống -10,7 điểm, từ mức 4,1 điểm vào tháng 4/2023, làm dấy lên lo ngại về suy thoái kinh tế.

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2023

Ngày 16/5, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), cảnh báo chính sách tiền tệ thắt chặt và việc tăng giá năng lượng đang đè nặng lên nền kinh tế Đức. Dự kiến tăng trưởng kinh tế năm 2023 của nước này duy trì ở mức gần bằng 0 và sẽ dần tăng lên 3% trong năm tiếp theo.

Tuy nhiên, nhờ tiêu thụ khí đốt giảm, nguồn cung được đa dạng hóa nhanh chóng, cùng sự cải thiện của thị trường lao động đã giúp nền kinh tế châu Âu phục hồi.

Trong báo cáo vừa công bố, Ủy ban châu Âu (EC) nhận định, tăng trưởng kinh tế của Eurozone trong năm 2023 sẽ đạt mức 1,1% - cao hơn so với mức dự báo 0,9% được đưa ra hồi tháng 2.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CỦA EUROZONE

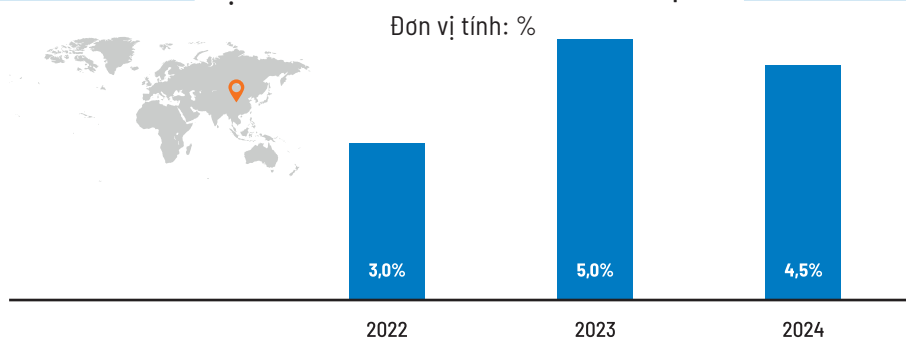
GDP	INFLATION	DEFICIT	UNEMPLOYMENT
EU			
2023: 1,0%	2023: 6,7%	2023: -3,1%	2023: 6,2%
2024: 1,7%	2024: 3,1%	2024: -2,4%	2024: 6,1%
EURO AREA			
2023: 1,1%	2023: 5,8%	2023: -3,2%	2023: 6,8%
2024: 1,6%	2024: 2,8%	2024: -2,4%	2024: 6,7%

Nguồn: Báo cáo dự báo kinh tế mùa xuân 2023 - EC

▪ Kinh tế Trung Quốc

Có những dấu hiệu cho thấy sự phục hồi của Trung Quốc yếu hơn so với dự đoán trước đây. Nhiều khả năng kinh tế *Trung Quốc sẽ tăng trưởng gần với mức mục tiêu khoảng 5%* mà Chính phủ đặt ra. Các số liệu sản xuất, kinh doanh cũng cho thấy ngành dịch vụ và hoạt động công nghiệp không lấy làm tích cực.

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA TRUNG QUỐC

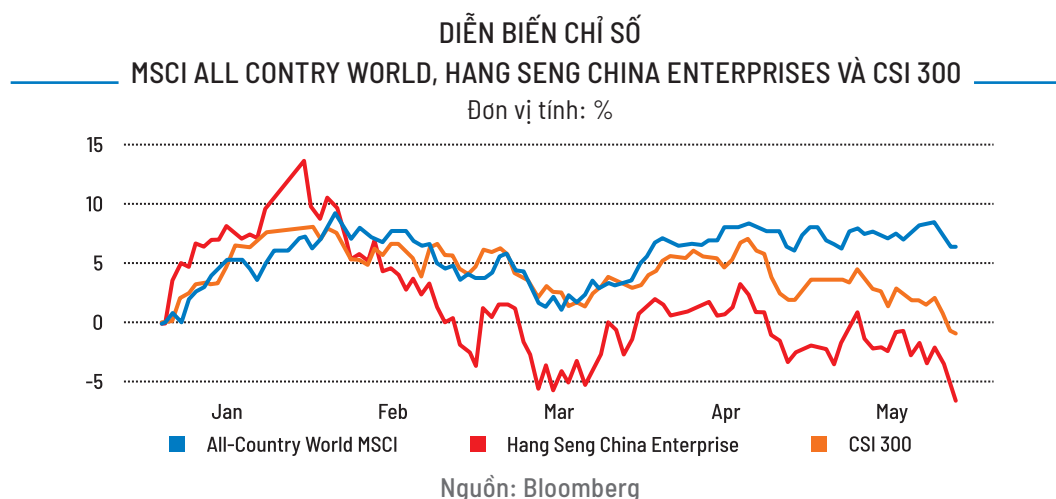


Nguồn: ADB

Các chuyên gia cho rằng, người tiêu dùng Trung Quốc đang thận trọng, một phần vì họ bị ảnh hưởng nặng nề bởi sự biến động trên thị trường bất động sản, vốn là nguồn tài sản quan trọng của họ. Ngoài ra, nhu cầu toàn cầu đối với hàng xuất khẩu của Trung Quốc đang suy yếu do nền kinh tế toàn cầu suy yếu. Ngoài ra, căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc với Hoa Kỳ và các nước phương Tây khác có tác động tiêu cực không chỉ đối với thương mại hàng hóa mà còn đối với đầu tư xuyên biên giới.

Dữ liệu hải quan Trung Quốc công bố ngày 9/5 cho thấy giá trị nhập khẩu của Trung Quốc trong tháng 4/2023 giảm 7,9% so với cùng kỳ năm ngoái, tiếp nối cú giảm 1,4% ghi nhận trong tháng 3. Xuất khẩu chỉ tăng 8,5%, giảm tốc mạnh từ mức tăng 14,8% của tháng trước.

Tại thị trường chứng khoán, *chỉ số CSI 300 đã giảm khoảng 50% so với mức đỉnh gần nhất vào tháng 11/2022*. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng hơn 1 tỷ USD cổ phiếu Đại lục chỉ trong 1 phiên giao dịch. Đồng nhân dân tệ cũng giảm giá so với USD.



Trong bối cảnh môi trường kinh tế thế giới đầy thách thức cùng với nỗ lực giảm phụ thuộc vào đồng USD, Trung Quốc đã tăng dự trữ vàng tháng thứ 6 liên tiếp, trở thành một trong những quốc gia tích cực thu mua vàng nhiều nhất thế giới thời gian gần đây.

Trung Quốc đã tích cực thúc đẩy khai thác dầu mỏ và khí đốt tự nhiên trong nước nhằm giảm sự phụ thuộc quá lớn vào nhập khẩu. Mặc dù vậy, nhập khẩu vẫn là thiết yếu đối với nền kinh tế.

Trung Quốc đang là khách hàng lớn nhất toàn cầu với các sản phẩm dầu thô, đồng và ngành công nghiệp thép tại đây chiếm khoảng hơn một nửa nhu cầu quặng sắt toàn cầu. Với việc nhu cầu từ thị trường Trung Quốc đi xuống, giá dầu giữ xu hướng giảm. Giá các loại năng lượng khác cũng chịu chung số phận. Chẳng hạn, giá than đá, nguyên liệu chính sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp tại Trung Quốc đã giảm 18% kể từ đầu năm tới nay.

Ngày 15/5, PBOC ra tín hiệu tiếp tục nới lỏng tiền tệ. Cùng ngày, họ bơm thêm thanh khoản vào hệ thống tài chính, giữ nguyên lãi suất cho vay kỳ hạn một năm.

2. DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG

Theo báo cáo Triển vọng và Tình hình Kinh tế Thế giới của Liên hợp quốc công bố ngày 16/5/2023, triển vọng phục hồi kinh tế toàn cầu vẫn mờ nhạt trong bối cảnh lạm phát dai dẳng, lãi suất tăng và bất ổn gia tăng. Nền kinh tế thế giới hiện được dự báo tăng trưởng 2,3% vào năm 2023 (+0,4 điểm phần trăm so với dự báo tháng 1) và 2,5% vào năm 2024 (-0,2 điểm phần trăm).

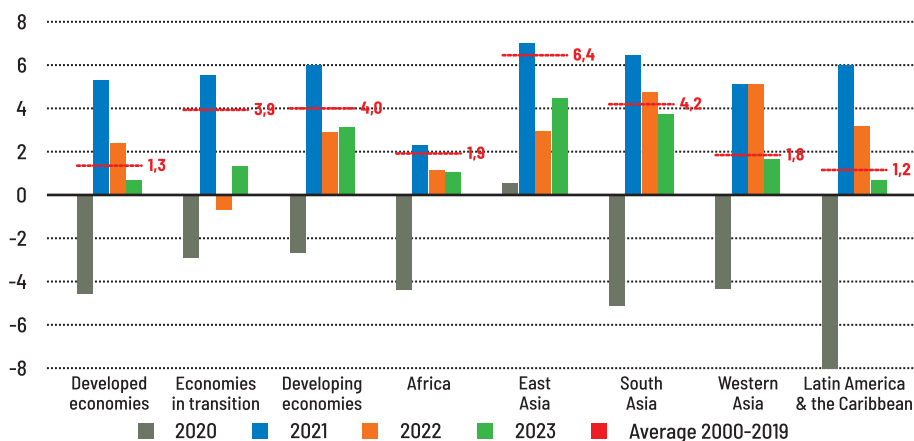
Bất chấp sự gia tăng này, tốc độ tăng trưởng vẫn thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng trung bình trong hai thập kỷ trước đại dịch là 3,1%. Các quốc gia kém phát triển nhất được dự báo sẽ tăng trưởng 4,1% vào năm 2023 và 5,2% vào năm 2024, thấp hơn nhiều so với mục tiêu tăng trưởng 7% đặt ra trong Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững.

Thương mại toàn cầu vẫn chịu áp lực do căng thẳng địa chính trị, nhu cầu toàn cầu suy yếu và các chính sách tài khóa và tiền tệ thắt chặt hơn. Khối lượng thương mại hàng hóa và dịch vụ toàn cầu được dự báo sẽ tăng 2,3% vào năm 2023, thấp hơn nhiều so với trước đại dịch.

Lạm phát vẫn ở mức cao dai dẳng ở nhiều quốc gia ngay cả khi giá lương thực và năng lượng quốc tế giảm đáng kể trong năm qua. Lạm phát toàn cầu trung bình được dự đoán ở mức 5,2% vào năm 2023, giảm từ mức cao nhất trong hai thập kỷ là 7,5% vào năm 2022.

TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM QUỐC NỘI
BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI THEO VÙNG VÀ NHÓM NƯỚC

Đơn vị tính: %



Nguồn: UN DESA

Ngày 2/5, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã nâng dự báo kinh tế khu vực châu Á trong bối cảnh nền kinh tế Trung Quốc đang phục hồi. Tuy nhiên, IMF cũng cảnh báo về những rủi ro từ lạm phát và biến động thị trường toàn cầu, do cuộc khủng hoảng ngân hàng phương Tây gây ra.

Việc mở cửa trở lại nền kinh tế của Trung Quốc đóng vai trò then chốt đối với châu Á, vì khu vực này có lĩnh vực tiêu dùng và dịch vụ phát triển hơn lĩnh vực đầu tư. Theo đó, *nền kinh tế châu Á dự kiến sẽ tăng trưởng 4,6% trong năm nay*, đóng góp khoảng 70% vào tăng trưởng toàn cầu.

Cùng với việc El Niño nhiều khả năng sẽ quay trở lại trong năm nay. Hiện tượng El Niño được dự đoán xảy ra vào năm 2023 có thể kìm hãm nền kinh tế toàn cầu tới 3 nghìn tỷ USD tính đến năm 2029. Tổn thất kinh tế toàn cầu trong thế kỷ 21 sẽ lên tới 84 nghìn tỷ USD do biến đổi khí hậu có khả năng khuếch đại tần suất và cường độ của El Niño, ngay cả khi cam kết hiện tại của các nhà lãnh đạo thế giới nhằm giảm lượng khí thải CO₂ trở thành hiện thực.



PHẦN II

KINH TẾ VIỆT NAM

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 05/2023

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

1.1.1. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đã giảm xuống 45,3 điểm trong tháng 5 so với 46,7 điểm trong tháng 4. Đây là lần suy giảm tháng thứ ba liên tiếp của các điều kiện kinh doanh. Hơn nữa, mức giảm lần này của sức khỏe ngành sản xuất là đáng kể nhất kể từ tháng 9/2021

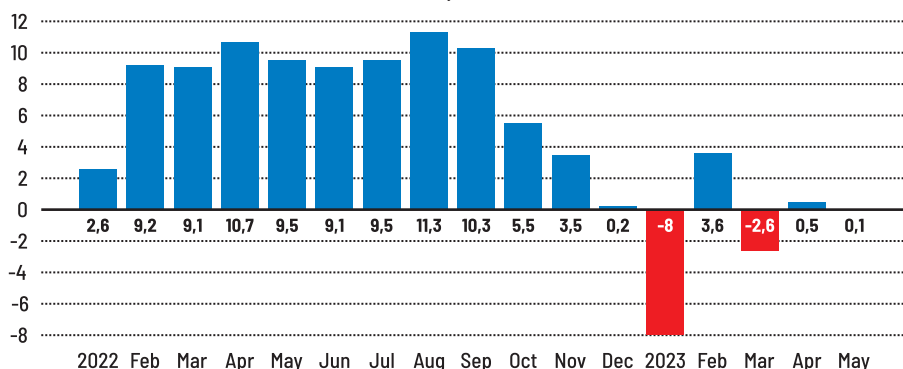
Sản xuất công nghiệp tháng 5/2023 có những dấu hiệu khởi sắc hơn so với tháng 4, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5 ước tính tăng 2.2% so với tháng trước.

Tuy nhiên, do tình hình kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2023 gặp nhiều khó khăn, đơn hàng xuất khẩu giảm đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất công nghiệp trong nước, tính chung 5 tháng đầu năm 2023, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp giảm 2% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, ngành chế biến, chế tạo giảm 2,5%, làm giảm 1,7 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 0,8%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 3,5%, làm giảm 0,5 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,4%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm.

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.2. Xuất nhập khẩu

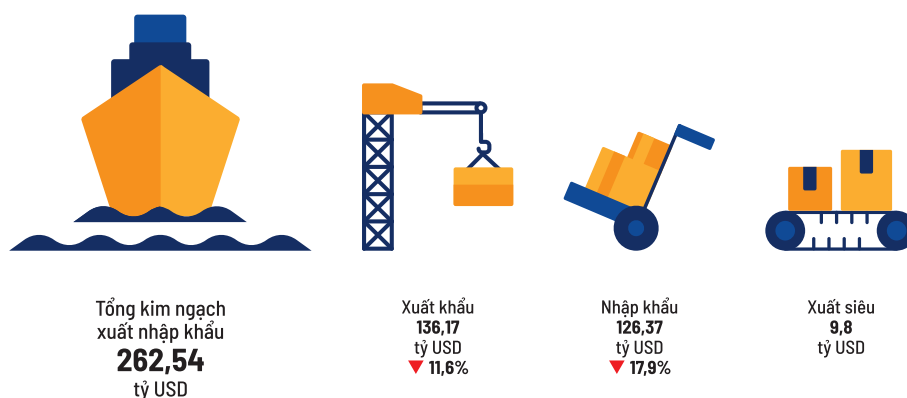
Cán cân thương mại hàng hóa 5 tháng đầu năm 2023 ước tính **xuất siêu 9,8 tỷ USD** (cùng kỳ năm trước xuất siêu 0,24 tỷ USD). Tuy nhiên, kim ngạch xuất nhập khẩu có xu hướng giảm mạnh.

5 tháng đầu năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 262,54 tỷ USD, giảm 14,7% so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể, **kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 136,17 tỷ USD**, giảm 11,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, **kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 126,37 tỷ USD**, giảm 17,9% so với cùng kỳ năm trước.

Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 37,2 tỷ USD. Còn Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 43,4 tỷ USD.

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng 5/2023 cả nước có hơn 12.000 doanh nghiệp thành lập mới và 5.952 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động.

Trong chiều ngược lại, trong tháng 5/2023 có 5.364 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn; có 4.717 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể; có 1.223 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể.

Tính chung 5 tháng đầu năm, 95.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, giảm 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân một tháng có 19 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2023

Trong khi đó, Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 88.000 doanh nghiệp (55.200 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn; 25.500 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể; 7.300 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể), tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân mỗi tháng có 17.600 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2022



Nguồn: Tổng cục Thống kê

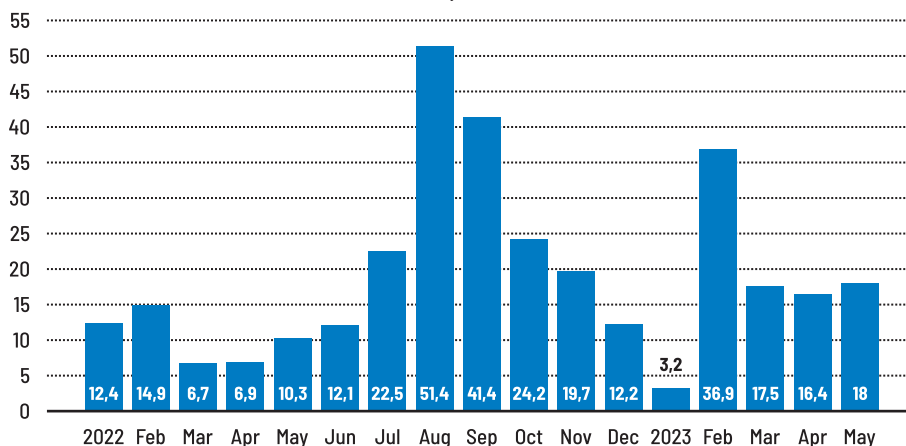
1.1.4. Hoạt động đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 5/2023 ước đạt 45,1 nghìn tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt hơn 177 nghìn tỷ đồng, bằng 25,5% kế hoạch năm và tăng 18,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 bằng 24,9% và tăng 10,8%).

TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: %



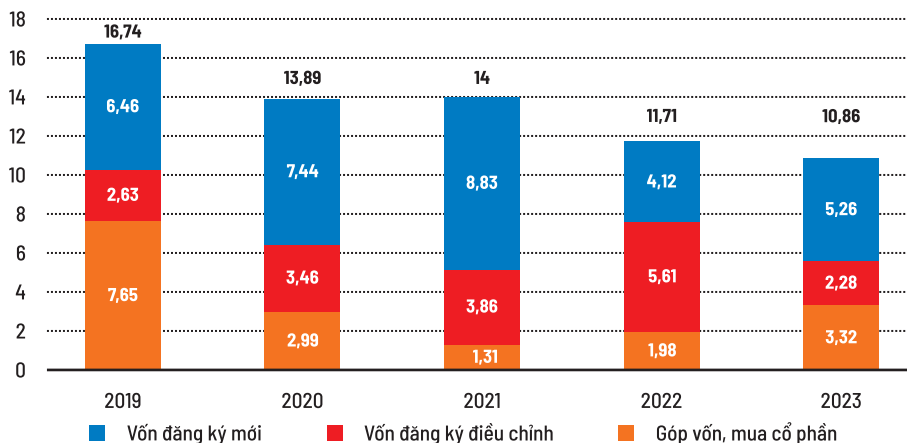
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/5/2023 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 10,86 tỷ USD, giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 5 tháng đầu năm 2023 ước đạt 7,65 tỷ USD, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước.

VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TÍNH ĐẾN 20/5

Đơn vị tính: Tỷ USD



Nguồn: Tổng cục Thống kê

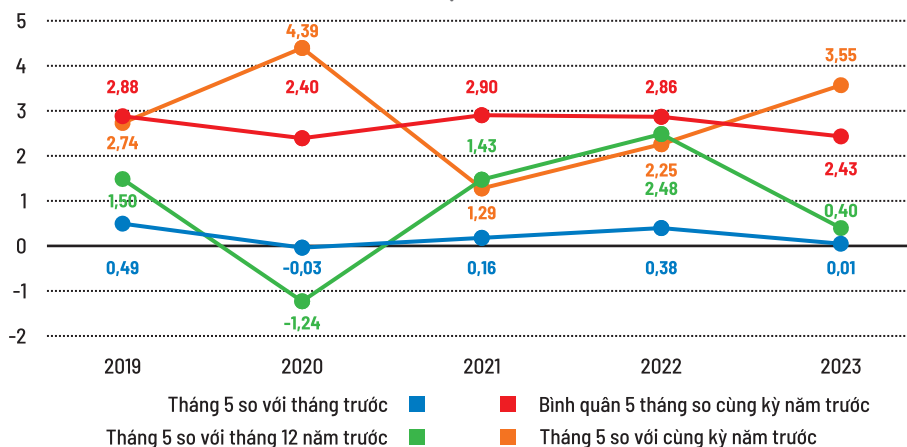
1.1.5. Chỉ số giá tiêu dùng

Giá lương thực, thực phẩm tăng, giá điện, nước sinh hoạt tăng do thời tiết nắng nóng kéo dài là những nguyên nhân chính làm *chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2023 tăng 0,01% so với tháng 4/2023*. So với tháng 12/2022, CPI tháng 5 tăng 0,4% và so với cùng kỳ 2022 tăng 2,43%.

Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,55% so với cùng kỳ 2022.

TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM CPI CỦA THÁNG 5 VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM CÁC NĂM GIAI ĐOẠN 2019-2023

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ

1.2.1. Tăng trưởng tín dụng

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành tăng trưởng tín dụng theo chỉ tiêu định hướng 14-15% cả năm 2023; chỉ đạo tổ chức tín dụng hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

1.2.2. Lãi suất

Sau khi Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) chính thức nâng lãi suất lần thứ 10 chỉ trong hơn một năm, lên thêm 0,25 điểm % thì lãi suất trong nước tiếp tục xu hướng giảm.

Standard Chartered dự báo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ giảm lãi suất tái cấp vốn thêm 50 điểm cơ bản xuống 5% vào cuối quý II, sau đó lãi suất sẽ duy trì cho đến cuối năm 2025. Tuy nhiên, cũng có thể xảy ra tình huống lãi suất sẽ tăng, đặc biệt là vào cuối năm, do Ngân hàng Nhà nước có thể sẽ chú trọng vào sự ổn định của thị trường tài chính hơn là tăng trưởng.

1.2.3. Tỷ giá

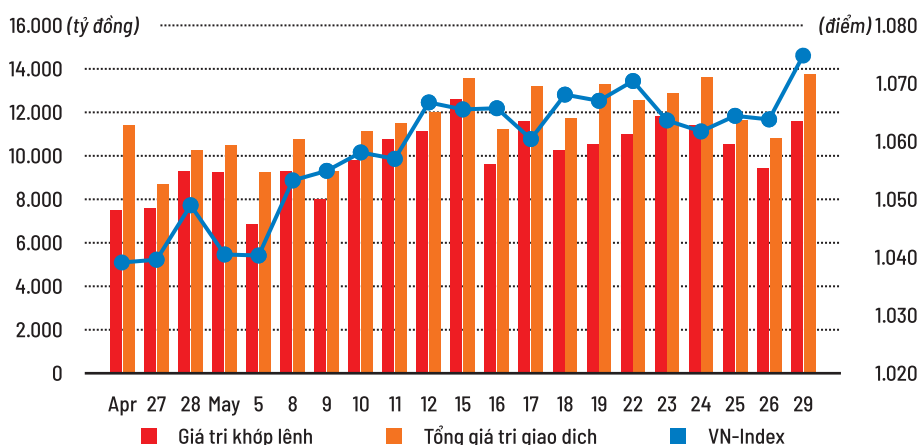
Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 23.640 VND/USD. *Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2023 giảm 0,11% so với tháng 4/2023; giảm 2,37% so với tháng 12/2022; tăng 1,73% so với cùng kỳ 2022; bình quân 5 tháng đầu năm 2023 tăng 2,91%.*

1.2.4. Chứng khoán

Chỉ trong vòng khoảng hơn 2 tháng trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước đã có 3 đợt giảm lãi suất điều hành. Trên phương diện đầu tư, lãi suất và chứng khoán luôn có sự đối nghịch. Do đó xu hướng dẫn hạ nhiệt của lãi suất được kỳ vọng sẽ là một trong những chất xúc tác giúp chứng khoán bật phá.

Những phản ứng tích cực bước đầu được ghi nhận. Dù chưa thực sự bùng nổ nhưng thanh khoản đã có dấu hiệu cải thiện với giá trị khớp lệnh bình quân trên HoSE từ đầu tháng 5 đạt hơn 10.400 tỷ đồng/phiên, cao hơn 6% so với tháng trước và là tháng thứ 3 tăng trưởng dương.

THỐNG KÊ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH TRÊN HOSE



Nguồn: HOSE

1.2.5. Lạm phát

Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, **lạm phát cơ bản tăng 4,83% so với cùng kỳ năm 2022**, cao hơn mức CPI bình quân chung.

Nguyên nhân chủ yếu do bình quân giá xăng dầu trong nước 5 tháng đầu năm 2023 giảm 15,27% so với cùng kỳ 2022, giá gas giảm 8,51% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

2. DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM

2.1. Về chủ trương, chính sách

Từ đầu năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã chuyển hướng sang hỗ trợ quá trình phục hồi của nền kinh tế. Ngoài việc cắt giảm lãi suất, Ngân hàng Nhà nước còn hỗ trợ các doanh nghiệp đang gặp khó khăn bằng cách cho họ thêm thời gian để giải quyết tình trạng thiếu thanh khoản.

▪ *Tiếp tục giảm thuế giá trị gia tăng đến hết ngày 31/12/2023*

Chính phủ vừa gửi đến Quốc hội tờ trình mới về tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2% theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) cho ý kiến về vấn đề này tại phiên họp thứ 23.

Theo đó, *Chính phủ đề xuất tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế GTGT 2%* quy định tại điểm a khoản 1.1, điều 3, Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Cụ thể là giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

▪ *Hạ lãi suất điều hành hỗ trợ tăng trưởng kinh tế*

Ngày 23/5, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định chính thức giảm lãi suất điều hành. Đây cũng là lần thứ 3 trong năm, cơ quan này quyết định giảm lãi suất điều hành để góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Theo đó, sau 2 lần giảm lãi suất vào tháng 3 và tháng 4 thì bắt đầu *từ ngày 25/5, các mức lãi suất điều hành sẽ tiếp tục được giảm thêm lần nữa.* Đợt này Ngân hàng Nhà nước quyết định giảm 4 mức lãi suất, bao gồm: Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng giảm 0,5%/năm, xuống 5,5%/năm; Lãi suất tái cấp vốn giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,0%/năm.

Trần lãi suất huy động cũng tiếp tục giảm, các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,0%/năm; lãi suất tiền gửi tại quỹ tín dụng nhân dân cũng giảm 0,5%/năm.

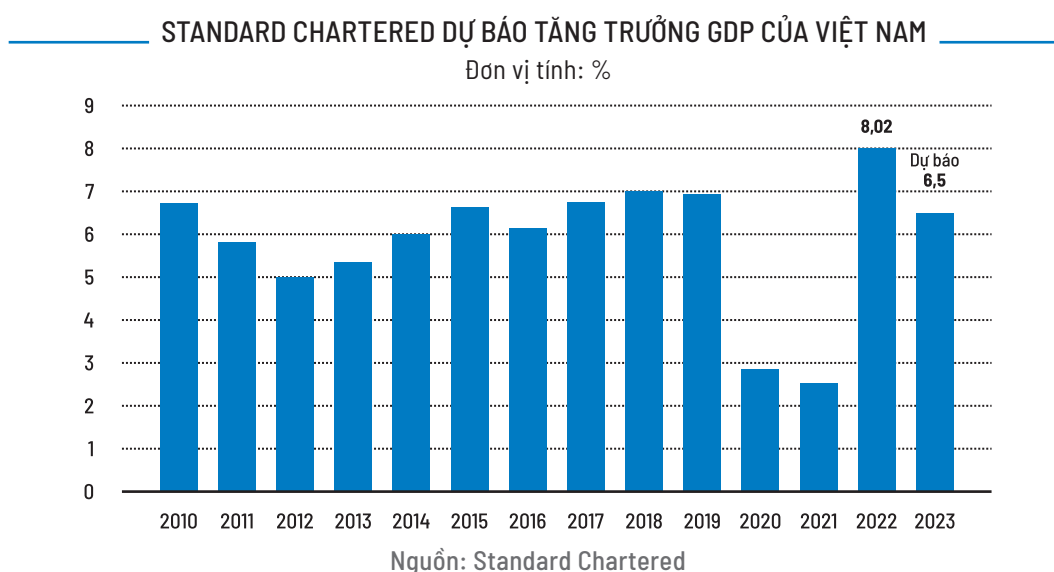
Như vậy, tổng mức giảm *sau 3 lần của Ngân hàng Nhà nước là 0,5 - 1,5%/năm tùy loại.*

▪ *Phê duyệt Quy hoạch điện 8*

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện 8). Quy hoạch điện 8 chính thức được phê duyệt đã làm rõ hơn bức tranh ngành điện Việt Nam trong thời gian tới, đồng thời cũng mở ra cơ hội tăng trưởng tươi sáng cho các doanh nghiệp nhóm ngành này nhờ cơ chế tạo hành lang pháp lý cho các dự án truyền tải, ưu tiên phát triển mạnh năng lượng tái tạo và khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư các dự án điện.

2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Trong báo cáo cập nhật kinh tế vĩ mô gần đây về Việt Nam, *Ngân hàng Standard Chartered* đã hạ dự báo tăng trưởng *GDP năm 2023 của Việt Nam xuống 6,5%* từ mức 7,2% trước đó. Các yếu tố tác động từ bên ngoài được cân nhắc xem xét thận trọng hơn.



Lĩnh vực xuất khẩu sản xuất của Việt Nam đã phải đối mặt với những trở ngại ngày càng tăng do tăng trưởng chậm lại ở Hoa Kỳ và EU, là hai thị trường xuất khẩu chủ lực chiếm trên 40% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Tuy vậy, Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng kinh tế trong triển vọng kinh tế trung hạn, nhờ hưởng lợi từ sự dịch chuyển trong chuỗi cung ứng sản xuất toàn cầu hướng tới các trung tâm sản xuất cạnh tranh ở Đông Nam Á.



THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO

1. THỊ TRƯỜNG DẦU THÔ

1.1. Thông tin trong kỳ

1.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

▪ *Nguồn cung*

Những động thái gần đây của các quốc gia khai thác dầu thô chủ chốt đang ngày càng khiến thị trường đối mặt với rủi ro thiếu hụt nguồn cung cao hơn. *Liên minh OPEC+ đã bắt đầu giảm sản lượng khai thác* thêm 1,16 triệu thùng/ngày kể từ đầu tháng 5. Tổng sản lượng khai thác dầu được OPEC+ cắt giảm *lên tới khoảng 3,66 - 3,86 triệu thùng/ngày*, tương đương khoảng 3,8% tổng nhu cầu sử dụng dầu thô toàn cầu.

Đồng thời, *các hãng khai thác dầu thô tại Hoa Kỳ đang cho thấy sự đình trệ* trong việc mở rộng khai thác.

▪ *Nhu cầu*

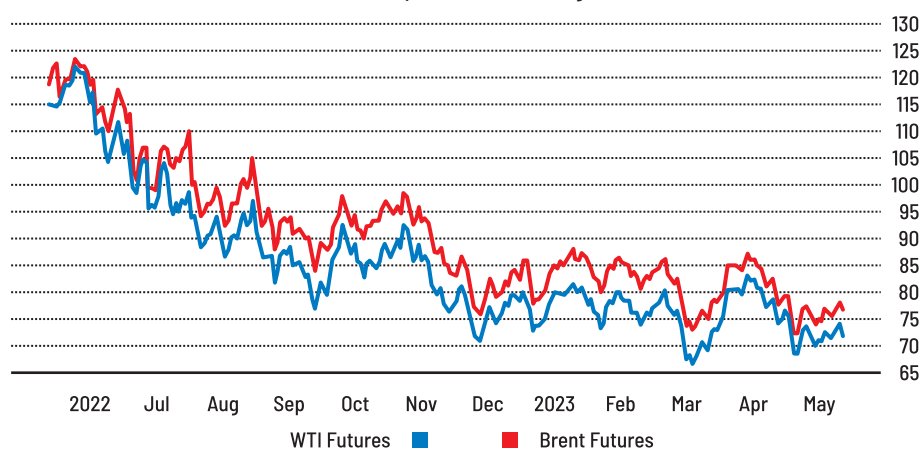
Sự phục hồi của thị trường Trung Quốc phát đi những tín hiệu tích cực về việc gia tăng nhu cầu tiêu thụ dầu thô. Tổng hạn ngạch nhập khẩu dầu Trung Quốc đã cấp trong năm 2023 tăng 20% so với cùng kỳ, qua đó góp phần kìm hãm sự sụt giảm của giá dầu trong thời gian gần đây khi mà hoạt động kinh tế toàn cầu đang bị đình trệ.

▪ *Diễn biến giá*

Dầu thô đã giảm khoảng 10% trong năm do 2 lý do chính: sự phục hồi mờ nhạt của Trung Quốc sau khi nước này từ bỏ chính sách Zero Covid và chính sách thắt chặt tiền tệ mạnh mẽ nhất của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ trong một thập kỷ đã đè nặng lên khẩu vị hàng hóa. Ngoài ra, xuất khẩu dầu của Nga vẫn mạnh mẽ, với dòng chảy chưa cho thấy việc cắt giảm sản lượng mà nước này khẳng định là đang thực hiện.

DIỄN BIẾN GIÁ DẦU WTI VÀ BRENT

Đơn vị tính: USD/thùng



Nguồn: Bloomberg

1.1.2. Thị trường trong nước

Khai thác dầu thô tháng 5/2023 đạt 0,92 triệu tấn, vượt 15,6% kế hoạch tháng, tăng 2,6% so với thực hiện tháng 4/2023 và bằng mức thực hiện cùng kỳ 2022. Tính chung 5 tháng năm 2023, khai thác dầu thô của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam ước đạt 4,41 triệu tấn, vượt 13,7% kế hoạch và bằng 47,5% kế hoạch năm.

Trong đó, khai thác dầu thô trong nước đạt 0,77 triệu tấn, vượt 18,5% kế hoạch tháng, tăng 3% so với thực hiện tháng 4/2023, tăng 0,8% so với cùng kỳ 2022. Tính chung 5 tháng khai thác dầu thô trong nước đạt 3,66 triệu tấn, vượt 16,3% kế hoạch 5 tháng, bằng 48,6% kế hoạch năm.

Về sản xuất xăng dầu trong nước, trong tháng 5 sản xuất đạt 1,47 triệu tấn, vượt 50,4% so với kế hoạch tháng; tăng 12,3% so với tháng 4/2023 và tăng trưởng tới 32,6% so với cùng kỳ 2022. Tính chung 5 tháng, sản xuất xăng dầu các loại đạt 6,30 triệu tấn, vượt 26,5% kế hoạch 5 tháng, bằng 56% kế hoạch năm 2023 và tăng trưởng 18,1% so với cùng kỳ 2022.

Bình quân giá xăng dầu trong nước 5 tháng đầu năm 2023 giảm 15,27% so với cùng kỳ 2022.

1.2. Dự báo

1.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

▪ Nhu cầu

Mặc dù thị trường Trung Quốc có mức tăng trưởng mạnh là 800.000 thùng/ngày, nhưng tổng thể nhu cầu thị trường lại bị hạn chế do chịu tác động của bối cảnh không lạc quan của kinh tế toàn cầu, đặc biệt là Mỹ.

Ngày 11/5, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) dự đoán mức tăng trưởng là 2,33 triệu thùng mỗi ngày, tương đương mức tăng trưởng 2,3% so với cùng kỳ, mức tăng rất nhẹ so với dự báo trước đó là 2,32 triệu thùng mỗi ngày.

Theo Báo cáo triển vọng thị trường năng lượng mới nhất của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), *nhu cầu sử dụng dầu thô trên toàn cầu trong năm nay sẽ tăng thêm 2,2 triệu thùng/ngày* lên mức cao kỷ lục 102 triệu thùng/ngày.

▪ *Diễn biến giá*

Mặc dù bất ổn kinh tế vĩ mô gia tăng do USD mạnh hơn, chính sách zeroCovid của Trung Quốc và khủng hoảng Nga – Ukraine có thể ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu dầu thô, tuy nhiên giá dầu sẽ duy trì ở mức cao trong năm 2023 nhờ:

- *Lệnh cấm vận của EU sẽ khiến sản lượng dầu thô của Nga giảm trong năm 2023.*
- *OPEC+ phát đi tín hiệu rằng nhóm sẽ luôn sẵn sàng can thiệp để hỗ trợ giá dầu.*

1.2.2. Thị trường trong nước

Doanh nghiệp dầu khí được cho là có cả cơ hội lẫn thách thức trong năm 2023. Dự báo giá dầu vẫn sẽ giữ ở mức cao, cùng với Luật Dầu khí (sửa đổi) được thông qua và có hiệu lực từ 1/7/2023 sẽ tạo hành lang pháp lý thông suốt cho các nhà đầu tư và tăng tính hấp dẫn của môi trường đầu tư trong lĩnh vực dầu khí. Tuy nhiên, đà tăng lãi suất và biến động tỷ giá sẽ có tác động trái chiều lên lên các doanh nghiệp dầu khí.

2. THỊ TRƯỜNG KHÍ

2.1. Thông tin trong kỳ

2.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Nhu cầu về khí đốt tự nhiên ở châu Âu hiện đang yếu sau khi mùa sưởi ấm kết thúc và nhu cầu điện cao điểm vào mùa hè vẫn chưa bắt đầu. Tiêu thụ khí đốt từ ngành công nghiệp, vốn đã trải qua một giai đoạn rất khó khăn vào mùa thu và mùa đông năm ngoái, cũng yếu đi.

Hiện tại, tồn kho gas ở mức cao vào thời điểm này trong năm. Tính đến ngày 24/5, các kho chứa khí đốt tự nhiên ở EU đã đầy 66,71%.

Các lệnh trừng phạt của phương Tây đối với Nga đã khiến thị trường khí đốt châu Âu và toàn cầu phải đối mặt với một trong những cú sốc nguồn cung lớn chưa từng có, gây ảnh hưởng tới việc vận chuyển khí đốt qua đường ống của Nga tới EU. Cụ thể, nguồn cung khí đốt qua đường ống của Nga tới EU đã giảm 80% trong năm 2022. Kể từ đó, EU đã tăng cường nhập khẩu LNG từ Mỹ - quốc gia được dự đoán sẽ trở thành nhà xuất khẩu LNG hàng đầu thế giới trong năm 2023.

Nga vẫn cung cấp khí đốt tự nhiên cho các khách hàng châu Âu thông qua mạng lưới trung chuyển khí đốt của Ukraine và qua đường ống TurkStream - đường ống dẫn khí đốt tự nhiên của Nga đến châu Âu.

2.1.2. Thị trường trong nước

Khai thác khí tháng 5/2023 ước đạt 0,73 tỷ m³, vượt 24,5% kế hoạch, tăng 0,6% so với thực hiện tháng 4/2023 và tăng 78,5% so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung 5 tháng năm 2023, khai thác khí toàn Tập đoàn PVN ước đạt 3,42 tỷ m³, vượt 21,2% kế hoạch 5 tháng, bằng 57,6% kế hoạch cả năm 2023.

PV GAS đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở hạ tầng sẵn sàng cho công tác xuất nhập khẩu và kinh doanh LNG, với *Dự án Kho cảng LNG Thị Vải đã sẵn sàng đưa vào sử dụng trong năm nay*. Trong giai đoạn 1, Kho có sức chứa 180.000m³ LNG, với công suất qua kho là 1 triệu tấn LNG/năm và giai đoạn 2 dự kiến nâng lên công suất 3 triệu tấn LNG/năm.

Ngoài ra, dự án còn bao gồm Cảng nhập LNG có khả năng tiếp nhận tàu LNG trọng tải đến 100.000 DWT và Trạm xuất LNG bằng xe bồn cũng sẽ sớm hoàn thành cùng thời điểm chạy thử Kho chứa LNG Thị Vải.

Các dự án thành phần khác cũng đang được đẩy nhanh tiến độ, đều đã đến mốc hoàn thành như Dự án đường ống dẫn khí LNG Thị Vải - Phú Mỹ, Dự án Trạm giảm áp Thị Vải.

Ngày 22/05/2023, PV GAS đã ký kết Xác nhận Mua hàng với nhà cung cấp Shell. Như vậy, theo thoả thuận, Shell sẽ cung cấp chuyển LNG đầu tiên đến Việt Nam. PV GAS sẽ nhận lô LNG đầu tiên để vận hành thử kho cảng LNG Thị Vải vào tháng 6 tới đây.

2.2. Dự báo

2.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Tiêu thụ khí đốt của Trung Quốc được dự báo sẽ tăng hơn 6%, làm cơ sở cho mức tăng gần 3% ở châu Á nói chung, cơ quan này cho biết trong báo cáo thị trường khí đốt hàng quý. Nhu cầu tại các nền kinh tế tiên tiến của châu Âu sắp giảm 5% do sự tăng trưởng của năng lượng tái tạo.

Tập đoàn đầu tư Goldman Sachs dự báo việc giá khí đốt giảm xuống hơn nữa có thể đặt ra một mức giá sàn khi ngày càng nhiều nhà máy điện có thể chuyển từ than đá sang khí đốt.

Triển vọng ngắn hạn về giá khí đốt tự nhiên ở châu Âu có vẻ bi quan. Nhưng mọi thứ có thể thay đổi nhanh chóng nếu nhu cầu tăng đột biến trong các đợt nắng nóng của mùa hè do tốc độ gió thấp có thể làm tê liệt ngành sản xuất điện gió. Các khách hàng công nghiệp cũng có thể bắt đầu sử dụng nhiều khí đốt hơn nếu giá tiếp tục giảm. Nhu cầu LNG của châu Á phục hồi cũng có thể dẫn đến giá ở châu Âu cao hơn.

2.2.2. Thị trường trong nước

Thị trường LNG Việt Nam đang thu hút nhà đầu tư nước ngoài, nhất là phân khúc nhà máy điện khí và hạ tầng kho bãi LNG. Những đối tác tiềm năng là Mỹ, Nhật Bản, Nga đang có nhiều dự án ở miền Trung và miền Nam nước ta.

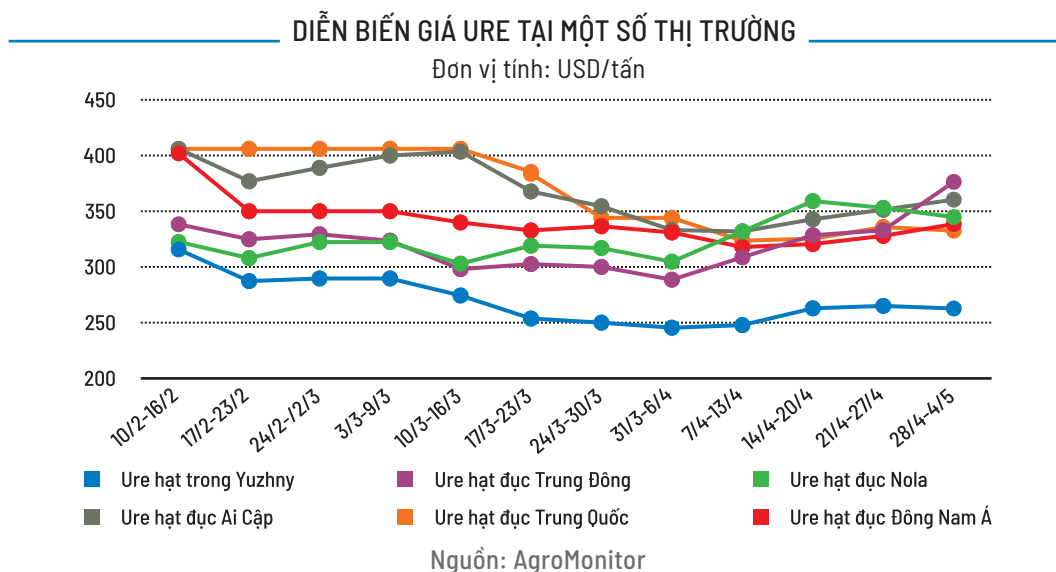
Nhu cầu khí/LNG cho công nghiệp và phát điện còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định gây khó khăn cho công tác dự báo thị trường trong ngắn và trung hạn. Nhóm vấn đề về cơ chế, chính sách, thị trường liên quan đến LNG tại Việt Nam còn đang trong quá trình nghiên cứu và xây dựng để hoàn thiện là thách thức không nhỏ cho công tác phát triển LNG tại Việt Nam.

3. THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN

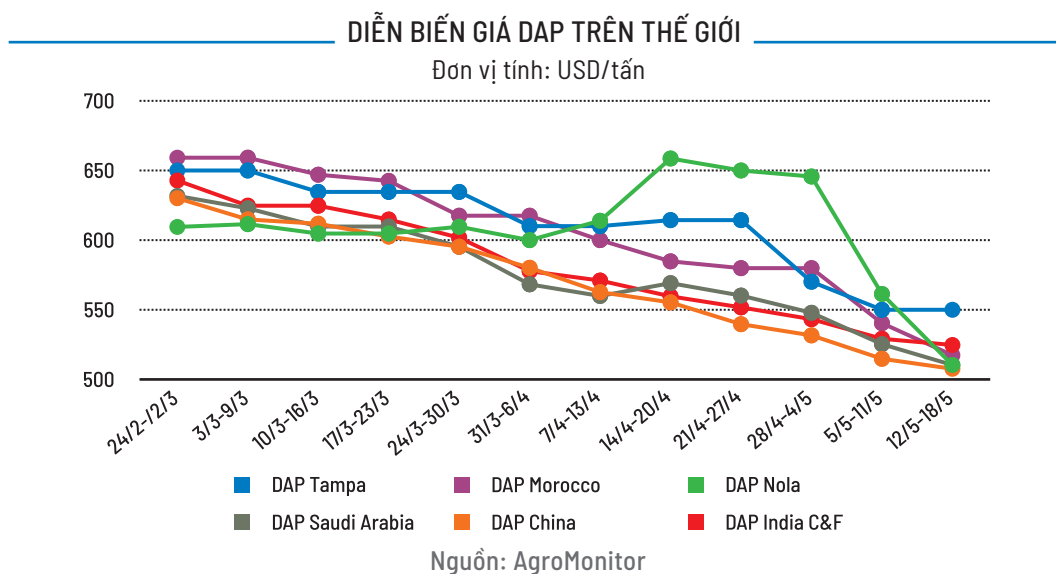
3.1. Thông tin trong kỳ

3.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Giá ure thế giới đầu tháng 5 tiếp đà tăng tại một số thị trường lớn.

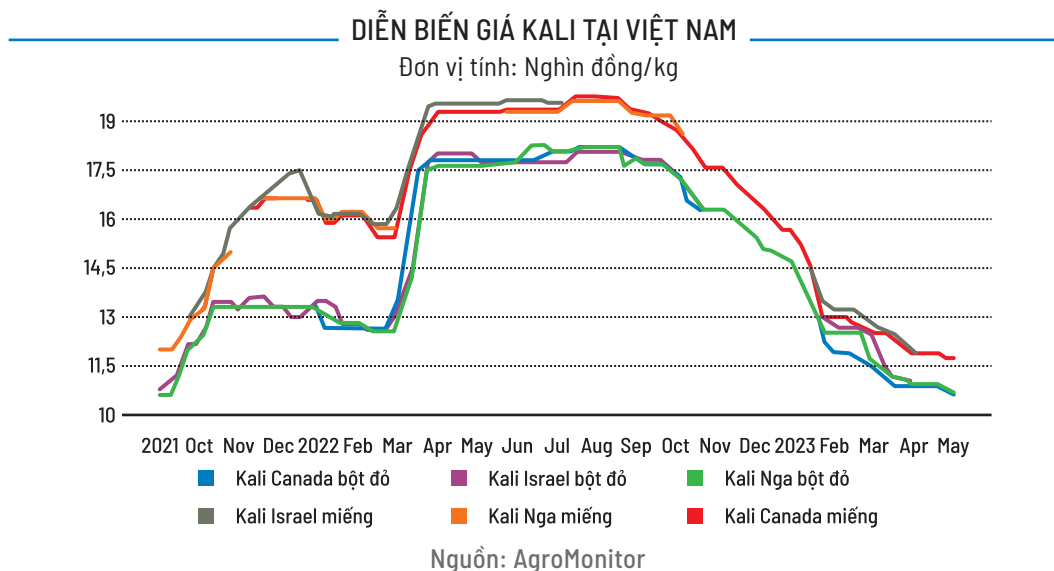


Giá DAP thế giới giữa tháng 5 vẫn giữ xu hướng giảm liên tục và chưa có dấu hiệu đảo chiều.

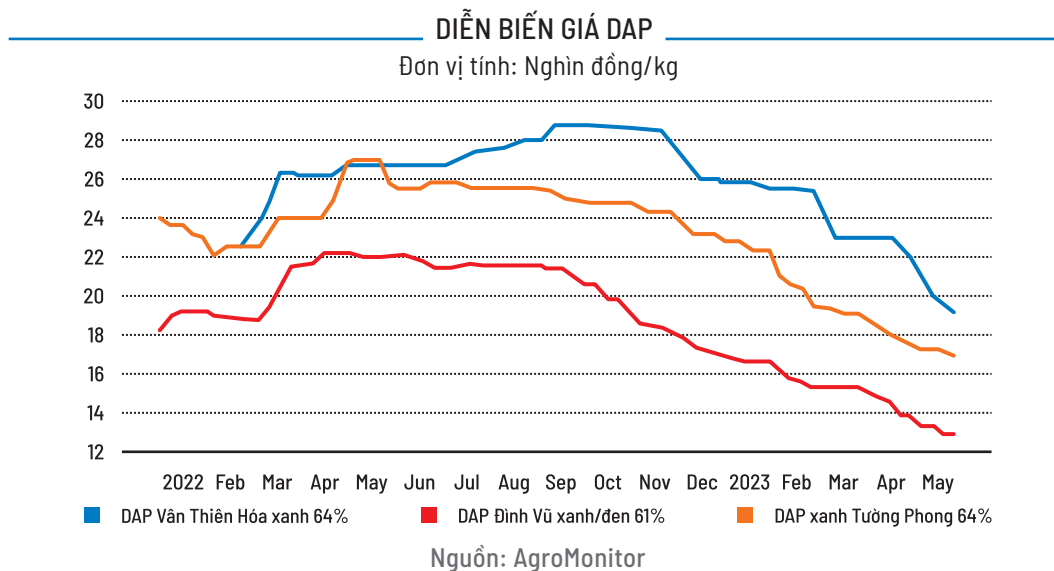


3.1.2. Thị trường trong nước

Giá Kali tại Việt Nam có xu hướng tạm chững trong bối cảnh nhu cầu chậm.



Giá DAP cũng tiếp tục chịu áp lực giảm giá từ thị trường thế giới và tiêu thụ trong nước chậm lại.



- Sau khi hoàn tất đợt bảo dưỡng tổng thể định kỳ vào cuối tháng 4 vừa qua, Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã tiếp tục vận hành an toàn, ổn định. Sản lượng kể từ đầu năm đến nay đạt khoảng 480 nghìn tấn phân bón và hóa chất các loại, trong đó sản phẩm chủ lực Đạm Phú Mỹ đạt khoảng 273 nghìn tấn.

3.2. Dự báo

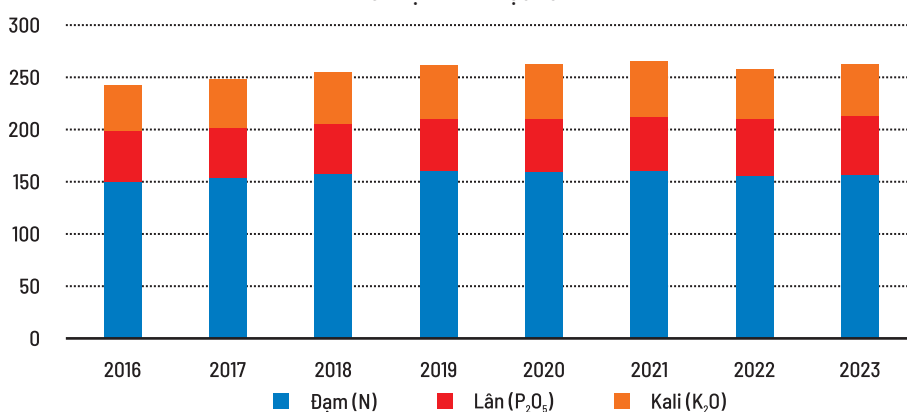
3.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Nguồn cung phân bón trên thị trường quốc tế sẽ tăng nhẹ trong năm nay. Cụ thể, Trung Quốc và Nga dỡ bỏ, gia tăng hạn ngạch xuất khẩu phân bón trong 2023; trong đó, từ cuối năm 2022, Nga đã nâng mức tăng hạn ngạch xuất khẩu phân đạm từ 8,3 triệu tấn lên gần 11,8 triệu tấn đến tháng 5/2023. Bên cạnh đó, một số nhà máy sản xuất phân bón mới bổ sung trong giai đoạn 2020-2022 ở Ấn Độ, Nigeria, Brunei, 3 nhà máy ở Nga và 10 nhà máy ở Trung Quốc sẽ đi vào hoạt động cuối năm nay.

NGUỒN CUNG PHÂN BÓN TRÊN THẾ GIỚI THEO HÀM LƯỢNG DINH DƯỠNG

(Giai đoạn 2016 - 2022 và dự báo trong năm 2023)

Đơn vị tính: Triệu tấn



Nguồn: Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt

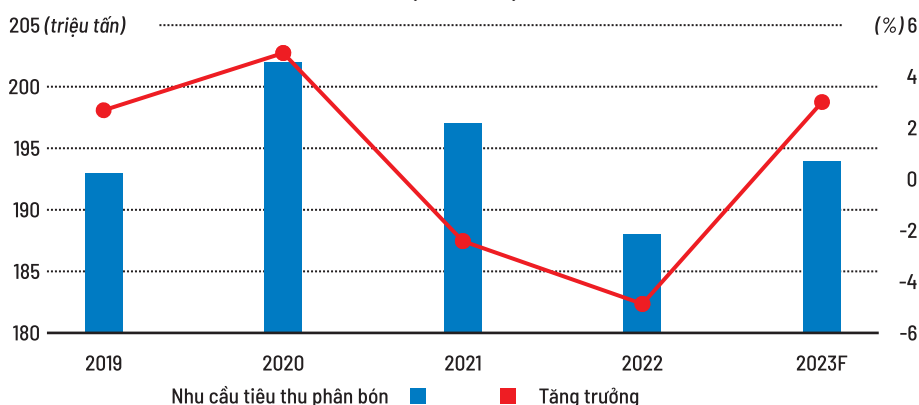
Hiệp hội Phân bón Quốc tế (IFA) đưa ra kịch bản lạc quan cho thị trường phân bón với nguồn cung năm 2023 tăng 2,2% so với năm 2022, đạt 263 triệu tấn. Trong đó, sản lượng phân đạm, phân lân và phân kali lần lượt tăng 0,7%; 2,7% và 6,9% so với năm 2022.

NHU CẦU TIÊU THỤ VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG

NHU CẦU TIÊU THỤ PHÂN BÓN TRÊN THẾ GIỚI

(Giai đoạn 2019 - 2022 và dự báo trong năm 2023)

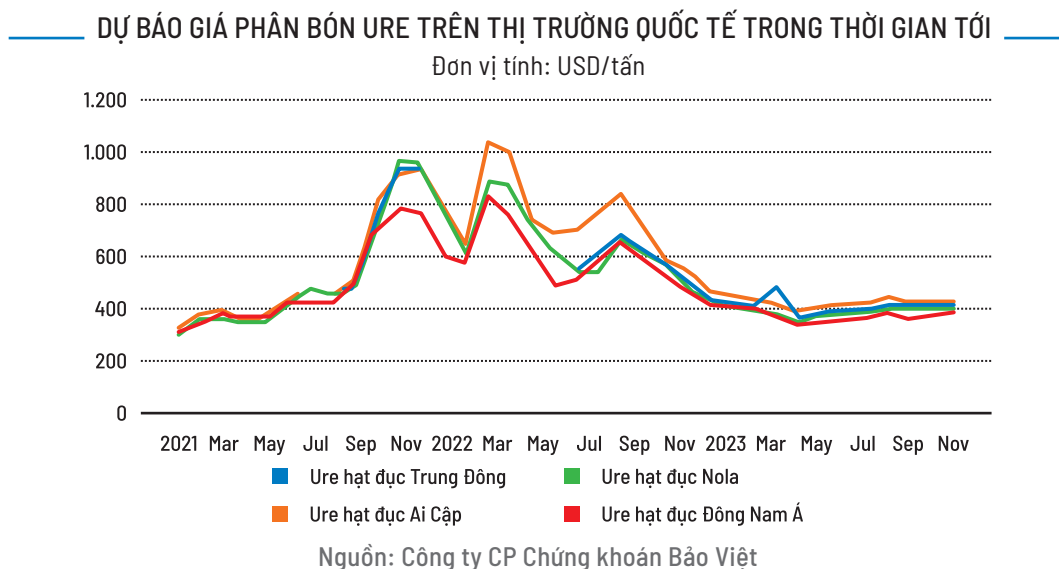
Đơn vị tính: Triệu tấn



Nguồn: Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2023

Tuy nhiên, giá phân bón các loại như phân Ure, Kali và DAP có thể giảm tới 40% so với năm 2022.



3.2.2. Thị trường trong nước

Sản lượng xuất khẩu sụt giảm ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng doanh thu do áp lực cạnh tranh từ sự trở lại của Trung Quốc và Nga trên chiến trường phân bón toàn cầu. Như vậy, áp lực cạnh tranh tại thị trường trong nước sẽ cao hơn do hoạt động xuất khẩu gặp nhiều bất lợi.

Triển vọng quý 2/2023 có thể sáng sủa hơn nhờ mùa gieo trồng mới giúp cho giá bán tăng nhưng khó để quay trở lại như quý 4/2022.

4. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

4.1. Thông tin trong kỳ

4.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Các nước EU đều tham gia vào lưới điện, cũng như chủ động xuất và nhập khẩu khi cần.

Từ đầu năm 2023 đến tháng 5, Đức mua của Pháp 3,9 tỷ kWh, nhưng cũng bán sang Pháp 7,7 tỷ kWh. Tương tự, Đức mua của Đan Mạch 6,5 tỷ kWh, nhưng bán sang Đan Mạch 1,8 tỷ kWh. Tổng cộng 5 tháng Đức xuất khẩu 29 tỷ kWh điện sang các nước châu Âu, nhưng đồng thời cũng nhập khẩu 23,8 tỷ kWh điện từ chính các nước đó.

XUẤT, NHẬP KHẨU ĐIỆN GIỮA ĐỨC VÀ CÁC NƯỚC EU NĂM 2023



Nguồn: Energy-charts.info

4.1.2. Thị trường trong nước

Trong tháng 5, Petrovietnam sản xuất được 2,77 tỷ kWh, bằng 100% kế hoạch tháng, tăng 7,8% so với tháng 4/2023. Tính chung 5 tháng, toàn Tập đoàn PVN đã sản xuất đạt 10,03 tỷ kWh điện thương phẩm, vượt 1% kế hoạch 5 tháng, bằng 42,5% kế hoạch năm và tăng trưởng tới 46,6% so với cùng kỳ 2022.

Giá điện mới đây đã tăng 3%. Tuy vậy, nhiều ý kiến cho biết, mức tăng này là khá nhẹ và trong bối cảnh nguồn cung năng lượng thiếu như hiện nay.

Chi phí nhiên liệu mà ngành điện phải nhập khẩu để sản xuất điện cũng tăng theo giá thế giới, do đó đã làm cho chi phí phát điện tăng theo.

Ngày 15/5/2023, Quy hoạch điện VIII đã chính thức được phê duyệt, mở ra một chương mới cho ngành điện Việt Nam.

Ưu tiên phát triển các dự án điện khí sử dụng tối đa nguồn khí trong nước.

4.2. Dự báo

4.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) mới đây dự đoán rằng châu Á sẽ chiếm một nửa lượng điện tiêu thụ của thế giới vào năm 2025, với 1/3 lượng điện toàn cầu được tiêu thụ ở Trung Quốc.

Ủy ban châu Âu (EC) đề xuất thay đổi thị trường điện của châu Âu theo hướng tập trung vào việc tăng cường sử dụng các hợp đồng dài hạn và có giá cố định để giá điện không phụ thuộc vào giá nhiên liệu hóa thạch dễ biến động.

4.2.2. Thị trường trong nước

Năm 2023, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp thượng nguồn sẽ chịu tác động chính từ sự biến động giá dầu thế giới trong bối cảnh rủi ro địa chính trị vẫn còn leo thang. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, các thông tin liên quan đến tiến độ triển khai dự án lò B Ô Môn và mỏ Cá Voi Xanh sẽ tác động tích cực đến thị giá cổ phiếu của nhóm ngành dầu khí.

Việc vận hành hệ thống điện trong các tháng cao điểm nắng nóng (tháng 5, 6, 7) sẽ rất khó khăn, đặc biệt hệ thống điện miền Bắc phải đối mặt với tình trạng không đáp ứng được phụ tải đỉnh của hệ thống với công suất thiếu hụt lớn nhất khoảng 1.600-4.900MW.

Quy hoạch điện VIII đã làm rõ hơn bức tranh ngành điện Việt Nam trong thời gian tới, đồng thời cũng mở ra cơ hội tăng trưởng tươi sáng cho các doanh nghiệp nhóm ngành này. Cụ thể:

- Các doanh nghiệp lĩnh vực xây lắp hạ tầng điện sẽ được hưởng lợi rõ ràng nhất nhờ khối lượng công việc khá cao trong kế hoạch của Quy hoạch điện VIII, đặc biệt trong các nhóm ngành điện khí và năng lượng tái tạo. Theo đó, nhóm ngành xây lắp điện bao gồm đường dây, trạm biến áp cũng sẽ ghi nhận mức tăng tương ứng nhằm đảm bảo khả năng hấp thụ và tính hiệu quả của hệ thống.
- Một doanh nghiệp điện khí nói chung và điện khí LNG nói riêng có triển vọng tươi sáng hơn do sở hữu dự án đã được phê duyệt trong Quy hoạch điện VIII bao gồm Nhơn Trạch 3&4 (POW), LNG Long Sơn (PGV, TV2), Ô Môn 3,4 (GE2). Bên cạnh đó, GAS cũng sẽ được hưởng lợi chính trong giai đoạn phát triển này do thực hiện phát triển các dự án kho cảng LNG.



PHẦN IV

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trong bối cảnh kinh tế thế giới, thị trường năng lượng, thị trường tài chính tiếp tục có những biến động nhanh, khó dự báo. Kinh tế thế giới phục hồi chậm với chính sách thắt chặt tiền tệ ở nhiều quốc gia làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng của các đối tác thương mại lớn đã ảnh hưởng đến kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam.

- Chủ động bám sát diễn biến thị trường, đặc biệt là biến động giá dầu, khí và phân bón để có các giải pháp quản trị, điều hành linh hoạt từ sản xuất đến tổ chức kinh doanh.
- Tiếp tục đảm bảo các điều kiện, giải pháp để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ duy trì sản lượng khai thác.
- Đảm bảo an toàn, ổn định, khả dụng cao của các nhà máy điện, tận dụng cơ hội thị trường khi nguồn cung ứng điện đang rất căng thẳng để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời cung cấp điện tối đa phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- Tập trung thúc đẩy công tác đầu tư xây dựng, giải quyết các thủ tục đầu tư, đặc biệt chú trọng các dự án trọng điểm như Chuỗi dự án khí Lô B, Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 & 4.
- Các đơn vị thành viên tập trung khắc phục tình trạng suy giảm sản lượng ở các lĩnh vực sản xuất; khắc phục suy giảm doanh thu ở các đơn vị, lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu toàn Tập đoàn.
- Thúc đẩy đánh giá nguồn lực dịch vụ, xây dựng sản phẩm, dịch vụ chủ lực. đẩy mạnh quản trị danh mục và dự án đầu tư, chương trình nghiên cứu khoa học dài hạn, xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số để hoàn thành mục tiêu quản trị đề ra của Tập đoàn.

BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2023

PHỤ LỤC I

KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 5 NĂM 2023

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Tháng 5 2023	5 tháng đầu năm 2023	Tỷ lệ so sánh (%)		
					A	B	C
1	Tăng trưởng GDP		n/a	-	-	-	n/a
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)		n/a	n/a	102,2	100,1	98
3	Hoạt động của doanh nghiệp						
3.1	Thành lập mới	DN	12.000	n/a	75,8	90,5	n/a
3.2	Quay lại hoạt động	DN	5.925	n/a	61,9	114,3	n/a
3.3	Rút lui khỏi thị trường						
	- Ngừng kinh doanh có thời hạn	DN	5.364	n/a	74,9	108,1	n/a
	- Chờ làm thủ tục giải thể	DN	4.717	n/a	80,8	112,7	n/a
	- Hoàn tất giải thể	DN	1.223	n/a	81	91,3	n/a
4	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội						
4.1	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN	Nghìn tỷ	45,1	1.772	-	118	118,4
4.2	Vốn FDI đăng ký	Tỷ USD	-	10,86	-	-	92,7
4.3	Vốn FDI thực hiện	Tỷ USD	-	7,65	-	-	99,2
5	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Nghìn tỷ	519	2.527,1	101,5	111,5	112,6
6	Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa						
6.1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	29,05	136,17	104,3	94,1	88,4
6.2	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tỷ USD	26,81	126,37	106,4	81,6	82,1
6.3	Cán cân thương mại	Tỷ USD	-	Xuất siêu 9,8	-	-	-

A: Tháng 5/2023 so với tháng trước

B: Tháng 5/2023 so với tháng 5/2022

C: 5 tháng so với cùng kỳ năm 2022



Ảnh bìa: Việc mở cửa trở lại nền kinh tế của Trung Quốc đóng vai trò then chốt đối với châu Á..

[architecturaldigest](#)



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN KINH TẾ ĐẦU TƯ
PHÒNG PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH
phối hợp thực hiện